

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 02 năm 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Lý Minh Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị S T M, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị đơn: Anh V A P, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị S T M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh P được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2014, nhưng có đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/5/2020, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã B cấp, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi chung sống với nhau anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân là do anh P cờ bạc, chị M có nói thì anh P lại đánh chị, bao nhiêu tài sản anh P cũng mang đi cầm hết. Anh chị ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay, thời gian ly thân anh chị không ai quan tâm đến ai. Đến nay chị M không còn tình cảm với anh P nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, tên là V A P, sinh ngày .. và V T C, sinh ngày ... Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi cháu C, còn cháu P sẽ do anh P nuôi dưỡng, nếu được nuôi con chị M không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh V A P trình bày: Việc anh và chị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng như lời khai của chị M. Sau khi chung sống với nhau cuộc sống giữa anh chị bình thường, nhưng do chị M đi làm có người đàn ông khác nên mới muốn ly hôn với anh P, nhưng anh P không có chứng cứ gì chứng minh việc chị M có người đàn ông khác, anh P cũng có lúc chơi bời, nhưng không lún sâu vào cờ bạc. Anh P cũng đã thay đổi và nhờ gia đình hòa giải để chị M quay về cùng anh, nhưng chị M đã không còn tình cảm với anh P nữa. Hiện tại anh chị đã ly thân nhau được khoảng gần một năm nay, nếu chị M muốn ly hôn thì anh P cũng nhất trí. Về con chung, anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu P và cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung vợ chồng anh tự thỏa thuận, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu V A P và V T C. Nguyện vọng của cháu P và cháu C sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng mẹ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị S T M, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị S T M được ly hôn với anh V A P. Về con chung: giao cháu C cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; giao cháu P cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị S T M có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị và anh V A P. Chị M và anh P đều đăng ký hộ khẩu tại bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là chị M có mặt. Bị đơn là anh P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, bị đơn không có yêu cầu phản tố do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 25/05/2020, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Chị M và anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị M và anh P chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên chơi bời, cờ bạc, chị M đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh P không nghe. Anh P nghi ngờ chị M có người đàn ông khác. Chính vì vậy anh chị đã ly thân nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay, giữa anh chị không có sự quan tâm đến nhau. Xét thấy, cuộc sống chung của hai vợ chồng anh chị không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, giải quyết cho chị S T M được ly hôn với anh V A P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị M và anh P có 02 con chung, tên là V A P, sinh ngày .. và V T C, sinh ngày ... Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu C cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Còn anh P có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu P và cháu C cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cháu P và cháu C đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ sau khi bố mẹ ly hôn, hiện tại công việc chính của anh P và chị M đều là làm thuê, chị M mỗi tháng thu nhập khoảng 06 đến 07 triệu đồng, còn anh P nếu đi làm thì thu nhập mỗi tháng khoảng 08 đến 09 triệu đồng. Cả anh chị đều có đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu C cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi

cháu đủ 18 tuổi, giao cháu P cho anh P nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị S T M được ly hôn với anh V A P.

Về con chung: Giao cháu V A P, sinh ngày .. cho anh V A P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu V T C, sinh ngày .. cho chị S T M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị M và anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản: Chị S T M và anh V A P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị S T M được miễn án phí giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

Triệu Trung Tá